CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN BIDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

# QUY CHẾ BẦU CỬ
# THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

*Căn cứ:*

*- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;*

*- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;*

*- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung;*

*- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.*

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("***Đại hội***") của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV ("***Công ty***") được tiến hành theo những điều khoản sau đây:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội hợp lệ (sau đây gọi tắt là "cổ đông").

**Điều 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031**

**1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu nhiệm kỳ 2026-2031 là 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

**2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.**

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

**3.Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

**3.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải thoả mãn các điều kiện và tiêu chuẩn sau:**

a) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng và không nhất thiết phải là cổ đông Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác.

e) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.

f) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ công ty (nếu có).

**3.2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị và các điều kiện, tiêu chuẩn sau**:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

f) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ công ty (nếu có).

**Điều 3. Bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031**

**1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát**

Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu nhiệm kỳ 2026-2031 là 03 (ba) thành viên.

**2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát**

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban Kiểm soát phải thoả mãn các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ công ty (nếu có).

**Điều 4. Nguyên tắc đề cử**

1. Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người họ đề cử.

2. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

**Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm thành viên Hội đồng quản trị độc lập), thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

1. Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu).

2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu).

3. Bản sao chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu.

b) Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.

**Điều 6. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử**

Đơn ứng cử hoặc Đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên được gửi trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thì hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử phải được gửi tới theo địa chỉ và theo thời gian như sau:

a) Địa chỉ nhận hồ sơ ứng cử, đề cử

- Văn phòng Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV, Tầng 8 LPB Tower , 210 Trần Quang Khải, PhườngHoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: +(84-24) 39352722 Fax: +(84-24) 33816699
- Email: Ir@bsc.com.vn

*Hồ sơ phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo). Trường hợp hồ sơ là bản fax/scan thì phải gửi lại bản gốc khi thực hiện thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.*

b) Thời gian nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Đến trước 8h30 ngày 21/04/2026.

**Điều 7. Phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu/được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của Hội

đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

**Điều 8. Phiếu bầu cử**

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

Phiếu bầu cử do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, tên cổ đông, mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện tương ứng. Cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

a) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số "0" hoặc gạch chéo, bỏ trống tại cột "Số phiếu bầu".

c) Cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên; hoặc bầu cho tất cả các ứng cử viên.

d) Tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số hay tất cả các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

3. Phiếu bầu hợp lệ:

Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Tổng số lượng phiếu biểu quyết nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty; hoặc

b) Phiếu không nguyên vẹn, gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc

c) Phiếu bầu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc

d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền); hoặc

e) Phiếu không bỏ vào hòm phiếu hoặc nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở hòm phiếu;

f) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

**Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc ngay sau khi cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.

2. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Quy chế bầu cử này.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử này hoặc Điều lệ Công ty.

**Điều 11. Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản bao gồm:

a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

b) Thành phần Ban Kiểm phiếu;

c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

d) Tổng số cổ phần của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu; số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;

e) Kết quả bầu cử;

f) Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

**Điều 12. Khiếu nại**

Các cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Đoàn Chủ Tịch, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 13. Hiệu lực**

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA**

**Ngô Văn Dũng**